

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHƯỚC LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 51/2023/HS-ST

Ngày 10/8/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Ánh Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tất Thắng

2. Bà Trần Thị Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Vui – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Thọ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 8 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2023/QĐXXST- HS ngày 27 tháng 7 năm 2023, đối với bị cáo:

Võ Ngọc V; sinh năm: 1994; tại: Bình Phước;

HKTT: thôn Y, xã T, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Trí H (đã chết) và bà Phan Thị H1; Bị cáo chưa có vợ, con; có 03 em gái, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 19/11/2007 bị đưa vào trường giáo dưỡng số 4 Cục C10 theo Quyết định số 1932/QĐ-UB ngày 09/11/2007 của UBND huyện Phước Long (cũ), tỉnh Bình Phước về hành vi “Hiếp dâm trẻ em” thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 02/9/2009. Ngày 07/12/2011 bị Tòa án nhân dân thị xã Phước Long xử phạt 05 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Chấp hành xong hình phạt ngày 06/4/2015. Ngày 30/9/2020, bị Công an xã Phước Tân, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, đã nộp phạt vào ngày 30/8/2021; bị áp dụng biện pháp tạm giữ ngày 16/4/2023, bị tạm giam từ ngày 22/4/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác:

Người chứng kiến:

1. Ông Nguyễn Văn H2 – sinh năm 1964. Vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn Y, xã T, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.
2. Anh Nguyễn Trung T – sinh năm 1994. Vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn Y, xã T, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Ngọc V sử dụng ma túy từ năm 2016. Khoảng 18 giờ ngày 15/4/2023, V vào khu vực đập Đ thuộc khu phố A, phường B, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước, gặp 01 đối tượng nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) mua ma túy với số tiền 1.000.000đ, người này đưa cho V 01 gói nylon dạng khóa miết kích thước 4x8 cm, bên trong chứa ma túy, V cất vào túi quần trước bên trái rồi về nhà tại thôn Y, xã T, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước. Sáng ngày 16/4/2023, V mang theo ma túy đi làm. Đến khoảng 12 giờ 45 phút cùng ngày, V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 93H5 – 7633 về nhà, thì bị lực lượng Công an thị xã Phước Long phối hợp cùng Công an xã T, thị xã Phước Long kiểm tra, V sợ nên ném gói nylon đựng ma túy xuống đất. Lực lượng công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với V về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ: Một gói nylon dạng khóa miết kích thước 4x8 cm, bên trong chứa ma túy; 01 xe máy hiệu Honda, loại Wave màu đỏ biển kiểm soát 93H5 – 7633; 01 bình ga mini, 01 đầu khò lửa, 01 bật lửa, 01 bình bằng thủy tinh bên trên được gắn ống hút.

Tại Bản kết luận giám định số 439/KL-KTHS, ngày 20/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước xác định: tinh thể màu trắng gửi đi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 2,2280 gam. Mẫu hoàn lại sau giám định được niêm phong có khối lượng là 2,0756 gam.

Ngày 21/4/2023 Võ Ngọc V bị khởi tố bị can để điều tra.

Bản Cáo trạng số 52/CT-VKS ngày 13/7/2023 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước đã truy tố Võ Ngọc V về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Võ Ngọc V về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”; Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa: bị cáo thành khẩn khai báo nên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Võ Ngọc V từ 30 (Ba mươi) tháng đến 36 (Ba mươi sáu) tháng tù.

Về vật chứng của vụ án:

Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy 2,0756 gam ma túy còn lại sau giám định được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước niêm phong; cũng như tuyên tịch thu tiêu hủy các dụng cụ mà bị cáo dùng để sử dụng ma túy, là: 01 bình ga mini, 01 đầu khò lửa, 01 bật lửa, 01 bình bằng thủy tinh bên trên được gắn ống hút.

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 93H5 – 7633, có giấy chứng nhận mang tên Phùng Phi V, ông V khai đã bán xe nhưng không nhớ người mua. Bị cáo khai mượn xe mô tô trên của Hồ T1, qua xác minh hiện nay Hồ T1 không có mặt tại địa phương nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã Phước Long tách ra xử lý sau nên không đề cập xử lý.

- Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phước Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người chứng kiến; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Trong các ngày 15, 16/4/2023, Võ Ngọc V có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, trọng lượng ma túy do V tàng trữ là 2,2280 gam, loại Methamphetamine. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố để cấu thành “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”. Viện kiểm sát truy tố và luận tội bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, ngoài ra còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội ở địa phương. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, mặc dù khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức được tác hại của chất ma túy, sẽ bị pháp luật xử lý nghiêm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện để thỏa mãn lối sống sa đọa, hủy hoại chính tương lai và sức khỏe của bản thân bị cáo. Bị cáo có nhân thân

xấu, vi phạm pháp luật nhiều lần, nhưng không lấy đó làm bài học cảnh tỉnh bản thân, tu dưỡng, rèn luyện thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội. Do đó, việc áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra là cần thiết, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung.

[4] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như “Thành khẩn khai báo” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

[7] Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo, do không xác minh được nhân thân lai lịch nên cơ quan điều tra Công an thị xã Phước Long tách ra tiếp tục xác minh xử lý sau.

[8] Về xử lý vật chứng:

01 (một) Phong bì ma túy sau giám định có trọng lượng 2,0756 gam được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước niêm phong, đây là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

01 bình ga mini, 01 đầu khò lửa, 01 bật lửa, 01 bình bằng thủy tinh bên trên được gắn ống hút là công cụ để bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe mô tô 01 xe máy hiệu Honda, loại Wave màu đỏ biển kiểm soát 93H5 – 7633 chưa xác minh được nguồn gốc, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Phước Long tách ra xử lý sau nên không đề cập xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 47, 50 Bộ luật hình sự; các điều 106, 136, 331, 333 và 337 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố bị cáo Võ Ngọc V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Võ Ngọc V 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/4/2023.

3. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 2,0756 gam ma túy loại Methamphetamine sau giám định đã niêm phong có chữ ký, họ tên các thành phần tham gia, dấu hình tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bình Phước.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 bình ga mini, 01 đầu khò lửa, 01 bật lửa, 01 bình bằng thủy tinh bên trên được gắn ống hút.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phước Long và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phước Long ngày 19/7/2023).

4. Về án phí:

Bị cáo pH2 chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 10/8/2023).

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Phước Long;
- Chi cục THADS thị xã Phước Long;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Trần Ánh Nguyệt